

CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG PHÚ THỌ

Số: 61 /CV-XMPT

V/v: Giải trình chênh lệch LNST  
năm 2020 và giải trình ý kiến ngoại  
trừ của kiểm toán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

Thanh Ba, ngày 30 tháng 03 năm 2021

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ; có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước và các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên trong của Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo Văn phòng Công ty năm 2020( sau soát xét) như sau:

**I. Báo cáo tài chính tổng hợp:**

**1. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch năm 2020 và năm 2019:**

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	265.093	225.418	39.675	17,60
Các khoản giảm trừ	867	2.413	(1.547)	(64,08)
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	264.227	223.005	41.222	18,48
Giá vốn hàng bán	250.599	235.833	14.766	6,26
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>	<b>13.628</b>	<b>(12.828)</b>	<b>26.456</b>	<b>(206,23)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	58,9	131	(72)	(55,06)
Chi phí tài chính	26.151,4	28.888	(2.737)	(9,47)
Chi phí bán hàng	6.087	5.472	615	11,23
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.450	12.961	3.489	26,92
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(35.002)</b>	<b>(60.019)</b>	<b>25.017</b>	<b>(41,68)</b>
Thu nhập khác	2.686	27	2.659	9.978,51
Chi phí khác	348	4.756	(4.408)	(92,68)
Lợi nhuận khác	2.337	(4.729)	7.066	(149,42)
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(32.665)</b>	<b>(64.748)</b>	<b>32.083</b>	<b>(49,55)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(32.665)</b>	<b>(64.748)</b>	<b>32.083</b>	<b>(49,55)</b>

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty lỗ 32.665 triệu đồng giảm lỗ 32.083 triệu đồng so với năm 2019( lỗ 64.748 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ năm 2020 là: 264.227 triệu đồng tăng so với năm 2019 (223.005 triệu đồng) là: 18,48% tương ứng với 41.222 triệu đồng.

Sản lượng tiêu thụ của năm 2020 là: 298.697,58 tấn xi măng các loại tăng so với năm 2019 ( 245.037,77 tấn) tương đương tăng 21,9 % .Giá vốn hàng bán tăng từ 235.833 triệu đồng của năm 2019 lên 250.599 triệu đồng năm 2020 ( tăng 6,26 % tương ứng tăng 14.766 triệu đồng).Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của năm 2020 tăng 26.456 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của năm 2020 là: 6.087 triệu đồng tăng 615 triệu đồng so với năm 2019 ( 5.472 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của năm 2020 (16.450 triệu đồng) tăng 3.489 triệu đồng so với năm 2019 (12.961 triệu đồng). Chi phí tài chính giảm 2.737 triệu đồng.Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2020 tăng so với năm 2019 là: 25.017 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác tăng 7.066 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2020 tăng 32.083 triệu đồng so với năm 2019.

## **2. Giải trình về các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên:**

\* Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ ba.

\* Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập đầy đủ cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ mức tổn thất có thể xảy ra theo thời gian quá hạn nợ và đánh giá, ước tính của Ban Tổng giám đốc. Đối với các khoản công nợ đã quá hạn thanh toán, chúng tôi đang tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi, đồng thời chúng tôi vẫn có phát sinh giao dịch trong năm 2021 với các đơn vị mà còn tồn số dư công nợ. Các khoản công nợ này sẽ được chúng tôi thu hồi trong năm 2021. Do đó, chúng tôi xét thấy chưa cần phải trích lập dự phòng bổ sung.

\* Liên quan đến nghĩa vụ phải trả các nhà cung cấp và các khoản nợ lãi vay quá hạn đã được chúng tôi xem xét và làm việc với các bên có liên quan để có thể giãn tiến độ thanh toán. Đồng thời, chúng tôi cũng đang tích cực trong việc bố trí nguồn vốn để thực hiện trả dần các khoản nợ. Chúng tôi tin rằng, với nỗ lực trong sản xuất kinh doanh

và trong đàm phán với các nhà cung cấp cũng như các ngân hàng thì chúng tôi sẽ không bị lâm vào tình trạng mất khả năng hoạt động liên tục do chậm thanh toán.

\* Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận theo yêu cầu của kiểm toán đối với toàn bộ các khoản công nợ phải thu, phải trả, các khoản đầu tư. Chúng tôi cam kết các khoản nợ phải thu, nợ phải trả trình bày trên Báo cáo tài chính phản ánh đúng quyền lợi và nghĩa vụ của khách hàng và các nhà cung cấp.

\* Đối với chi phí khấu hao TSCĐ, Công ty đang thực hiện trích khấu hao theo đúng phương pháp tính khấu hao đã đăng ký. Công ty nhận thấy chi phí khấu hao tài sản đã trích trong năm 2020 là phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

\* Chúng tôi nhận thấy tại thời điểm 31/12/2020, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là: 441.049 tỷ đồng, lỗ lũy kế đến 31/12/2020 là 304.018 tỷ đồng vượt quá vốn đầu tư của chủ sở hữu. Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới với các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

## II. Báo cáo tài chính văn phòng Công ty:

### 1. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch năm 2020 và năm 2019:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>265.093</b>	<b>225.418</b>	<b>39.675</b>	<b>17,60</b>
Các khoản giảm trừ	867	2.413	(1.547)	(64,08)
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	264.227	223.005	41.222	18,48
Giá vốn hàng bán	250.599	235.833	14.766	6,26
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>	<b>13.628</b>	<b>(12.828)</b>	<b>26.456</b>	<b>(206,23)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	58,9	131	(72)	(55,06)
Chi phí tài chính	26.151,4	28.888	(2.737)	(9,47)
Chi phí bán hàng	6.087	5.472	615	11,23
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.450	12.961	3.489	26,92
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(35.002)</b>	<b>(60.019)</b>	<b>25.017</b>	<b>(41,68)</b>
Thu nhập khác	2.686	27	2.659	9.978,51
Chi phí khác	348	4.756	(4.408)	(92,68)
Lợi nhuận khác	2.337	(4.729)	7.066	(149,42)
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(32.665)</b>	<b>(64.748)</b>	<b>32.083</b>	<b>(49,55)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(32.665)</b>	<b>(64.748)</b>	<b>32.083</b>	<b>(49,55)</b>

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty lỗ 32.665 triệu đồng giảm lỗ 32.083 triệu đồng so với năm 2019 (lỗ 64.748 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ năm 2020 là: 264.227 triệu đồng tăng so với năm 2019 (223.005 triệu đồng) là: 18,48% tương ứng với 41.222 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của năm 2020 là: 298.697,58 tấn xi măng các loại tăng so với năm 2019 ( 245.037,77 tấn) tương đương tăng 21,9 % .Giá vốn hàng bán tăng từ 235.833 triệu đồng của năm 2019 lên 250.599 triệu đồng năm 2020 ( tăng 6,26 % tương ứng tăng 14.766 triệu đồng). Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của năm 2020 tăng 26.456 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của năm 2020 là: 6.087 triệu đồng tăng 615 triệu đồng so với năm 2019 ( 5.472 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của năm 2020 (16.450 triệu đồng) tăng 3.489 triệu đồng so với năm 2019 (12.961 triệu đồng). Chi phí tài chính giảm 2.737 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2020 tăng so với năm 2019 là: 25.017 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác tăng 7.066 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2020 tăng 32.083 triệu đồng so với năm 2019.

## **2. Giải trình về các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên:**

\* Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ ba.

\* Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập đầy đủ cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ mức tổn thất có thể xảy ra theo thời gian quá hạn nợ và đánh giá, ước tính của Ban Tổng giám đốc. Đối với các khoản công nợ đã quá hạn thanh toán, chúng tôi đang tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi, đồng thời chúng tôi vẫn có phát sinh giao dịch trong năm 2021 với các đơn vị mà còn tồn số dư công nợ. Các khoản công nợ này sẽ được chúng tôi thu hồi trong năm 2021. Do đó, chúng tôi xét thấy chưa cần phải trích lập dự phòng bổ sung.

\* Liên quan đến nghĩa vụ phải trả các nhà cung cấp và các khoản nợ lãi vay quá hạn đã được chúng tôi xem xét và làm việc với các bên có liên quan để có thể giãn tiến độ thanh toán. Đồng thời, chúng tôi cũng đang tích cực trong việc bố trí nguồn vốn để thực hiện trả dần các khoản nợ. Chúng tôi tin rằng, với nỗ lực trong sản xuất kinh doanh và trong đàm phán với các nhà cung cấp cũng như các ngân hàng thì chúng tôi sẽ không bị lâm vào tình trạng mất khả năng hoạt động liên tục do chậm thanh toán.

\* Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận theo yêu cầu của kiểm toán đối với toàn bộ các khoản công nợ phải thu, phải trả, các khoản đầu tư. Chúng tôi cam kết các khoản nợ phải thu, nợ phải trả trình bày trên Báo cáo tài chính phản ánh đúng quyền lợi và nghĩa vụ của khách hàng và các nhà cung cấp.

\* Đối với chi phí khấu hao TSCĐ, Công ty đang thực hiện trích khấu hao theo đúng phương pháp tính khấu hao đã đăng ký. Công ty nhận thấy chi phí khấu hao tài sản đã trích trong năm 2020 là phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

\* Chúng tôi nhận thấy tại thời điểm 31/12/2020, Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là: 441.871 tỷ đồng, lỗ lũy kế đến 31/12/2020 là 305.097 tỷ đồng vượt quá vốn đầu tư của chủ sở hữu. Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới với các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT (B/c);
- Ban Kiểm Soát (B/c);
- Lưu VP.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Trần Tuấn Đạt*